

Mỹ Đức, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Địa chỉ: Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nhị. Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ – HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam. Ủy quyền lại cho ông Phạm Việt Thái, chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn:

+ Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1982.

+ Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1979.

Người đại diện theo ủy quyền của chị X: Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đỗ Sỹ C, sinh năm 1955.

+ Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Thôn 9 xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Đỗ Thị Hợi, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 10 xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, chị Hợi: Ông Đỗ Sỹ C sinh năm 1955.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng và bị đơn xác nhận: Sau khi đã được Techcombank miễn trừ tiền lãi phạt tạm tính đến ngày 06/7/2020 là 3.268.531.979 đồng và từ ngày 07/7/2020 đến khi tất toán, miễn tiền phạt vi phạm hợp đồng là 28.800.000 đồng thì bị đơn bà Đỗ Thị X, ông Nguyễn Cao C còn phải thanh toán trả cho ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam tính đến ngày 06/7/2020 tổng số tiền nợ là: 7.215.296.951 đồng gồm: nợ theo hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 3005/HĐTD/TH-TN/TCB HTY – NGG ngày 05/4/2011 là 6.958.928.931 đồng (nợ gốc là 2.704.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.610.633.665 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.644.295.266 đồng); nợ theo thẻ tín dụng (số PDPD1336400456) ngày 11/10/2011 là 256.368.020 đồng (nợ gốc là 43.973.771 đồng, nợ lãi là 212.394.249 đồng).

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Các đương sự thống nhất: Chậm nhất đến ngày 30/9/2020, bị đơn bà X, ông C phải có nghĩa vụ trả Techcombank tổng số tiền là 3.300.000.000 đồng. Nếu bị đơn thanh toán đủ 3.300.000.000 đồng đúng hạn thì được miễn số tiền còn lại. Nếu bị đơn vi phạm thời hạn hoặc không trả đủ 3.300.000.000 đồng thì bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam là 7.215.296.951 đồng (tạm tính đến ngày 06/7/2020).

2.3. Về lãi suất: Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 3005/HĐTD/TH-TN/TCB HTY – NGG ngày 05/4/2011 và thẻ tín dụng (số PDPD1336400456) ngày 10/11/2011 trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 07/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận: Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Techcombank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 274 m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội tại thửa đất số 565, tờ bản đồ số 06; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T363327, vào sổ cấp GCN số: 00362 QSDĐ/524/QĐ.H do UBND huyện PT, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 15/11/2002 đứng tên hộ ông Đỗ Sỹ C và Quyền sử dụng 213 m² đất ở và tài sản

gắn liền với đất tại xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 09; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U413236, vào sổ cấp GCN số: 01281 QSDĐ/534/QĐ.H do UBND huyện PT tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 19/9/2003 đứng tên hộ ông Đỗ Sỹ C, đều đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/4/2011 theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh PT.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn bà X, ông C vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sử hữu, chủ sử dụng. Sau khi bị đơn tất toán, ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giấy tờ sở hữu về tài sản đã thế chấp theo quy định.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.6. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị đơn bà X, ông C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 57.607.648 đồng.

- Hoàn trả lại ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam 75.411.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002715 ngày 24/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng

